

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
QUẢNG NGÃI**

Khóa ngày 31/05 và 01/06 - 02/06 năm 2026

**DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI
Phòng thi số: 26**

HĐCT: TRƯỜNG THPT LÊ QUÝ ĐÔN

(Môn thi: Ngữ văn chung)

(Dùng để niêm yết tại phòng thi)

TT	SBD	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính	Trường THCS
1	020601	NGÔ THANH TRÍ	25/07/2011	Nam	Trường THCS Châu Ô
2	020602	PHẠM ĐỨC TRÍ	13/05/2011	Nam	Trường THCS Bình Chánh
3	020603	NGUYỄN MINH TRIẾT	02/09/2011	Nam	TRƯỜNG TH&THCS BÌNH CHUÔNG
4	020604	CHÂU THỊ KIỀU TRINH	23/10/2011	Nữ	Trường TH Và THCS Bình Phước
5	020605	DƯƠNG THỊ PHƯƠNG TRINH	31/03/2011	Nữ	Trường THCS Châu Ô
6	020606	LÊ BẢO TRINH	17/03/2011	Nữ	Trường Trung Học Cơ Sở Bình Hiệp
7	020607	NGUYỄN NGỌC BẢO TRINH	07/04/2011	Nữ	Trung Học Cơ Sở Bình Mỹ
8	020608	LÂM PHÚ TRỌNG	12/05/2011	Nam	Trường THCS Châu Ô
9	020609	LÊ HỮU TRỌNG	20/07/2011	Nam	Trường Trung Học Cơ Sở Bình Long
10	020610	LÊ VĂN TRỌNG	09/02/2011	Nam	Trường THCS Châu Ô
11	020611	PHẠM VĂN TRỌNG	24/10/2011	Nam	Trường THCS Bình Minh
12	020612	NGUYỄN THANH TRÚC	07/11/2011	Nữ	Trường Trung Học Cơ Sở Bình Hiệp
13	020613	NGUYỄN THỊ THANH TRÚC	21/09/2011	Nữ	Trường THCS Châu Ô
14	020614	TRỊNH THANH TRÚC	29/08/2011	Nữ	Trường THCS Châu Ô
15	020615	BÙI THÀNH TRUNG	04/11/2011	Nam	Trường THCS Châu Ô
16	020616	ĐỖ VĂN TRUNG	24/03/2011	Nam	Trường THCS Châu Ô
17	020617	NGUYỄN VÕ THANH TRUNG	13/05/2011	Nam	TRƯỜNG THCS BÌNH DƯƠNG
18	020618	TRẦN MINH GIA TRUNG	14/01/2011	Nam	Trường THCS Châu Ô
19	020619	NGUYỄN NHẬT TRƯỜNG	31/10/2011	Nam	Trung Học Cơ Sở Bình Thạnh
20	020620	PHAN TRƯỜNG	05/08/2011	Nam	Trường Trung học cơ sở Bình Đông
21	020621	THÁI ĐÌNH TRƯỜNG	04/09/2011	Nam	Trường Trung học Cơ sở Bình Trị
22	020622	LƯƠNG THANH TRƯỜNG	23/09/2011	Nam	Trường THCS xã Bình Minh
23	020623	NGUYỄN THỊ CẨM TÚ	08/04/2011	Nữ	Trường THCS xã Bình Minh
24	020624	NGUYỄN VĂN TUẤN TÚ	27/05/2011	Nam	Trường THCS Bình Nguyên

Danh sách gồm: 24 thí sinh.

Quảng Ngãi, ngày 23 tháng 05 năm 2026

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI